PHỤ LỤC IV

TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC CHO NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2017

1. Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số NCS có thể nhận năm 2017
1	Nâng cao hiệu năng mã hóa video cho các chuẩn H.264, HEVC; Mã hóa Video phân tán (Distributed Video Coding); Nhận dạng ảnh.	TS. Vũ Hữu Tiến	01
2	Phương pháp ước lượng vận tốc dẫn của tín hiệu điện cơ bề mặt.	TS. Lưu Gia Thiện (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự pha tạp lên đặc tính cấu trúc và động học của vật liệu xốp bằng phương pháp động lực học phân tử	TS. Tô Thị Thảo	01

2. Chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số NCS có thể nhận năm 2017
1	Phân tích và đánh giá hiệu năng mạng Thiết kế, quy hoạch và tối ưu mạng	PGS.TS. Nguyễn Tiến Ban	0
2	Mô hình hóa và phân tích hiệu năng hệ thống truyền thông quang, vô tuyến và lai ghép quang/vô tuyến cho mạng truy nhập băng rộng.	PGS.TS. Đặng Thế Ngọc	1
3	Mô hình hóa và điều khiển lưu lượng; Các giải pháp đảm bảo chất lượng mạng và dịch vụ; Định tuyến QoS; Mang định nghĩa phần mềm SDN;	TS. Nguyễn Chiến Trinh	1
4	Kỹ thuật quang phi tuyến và ứng dụng trong xử lý tín hiệu Mô hình hóa và mô phỏng quá trình truyền dẫn quang phi tuyến Nghiên cứu các giải pháp cải thiện hiệu năng cho hệ thống PON khoảng cách lớn	TS. Nguyễn Đức Nhân	1
5	Thiết kế, điều khiển và tối ưu hóa mạng; Công nghệ truyền thông quang	TS. Lê Hải Châu	02
6	Chất lượng dịch vụ và bảo mật mạng truyền thông không dây đa bước	TS. Hoàng Trọng Minh	0 (chưa đủ điều kiện hướng dẫn)

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số NCS có thể nhận năm 2017
7	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng/hiệu năng mạng truyền tải quang thế hệ mới (tập trung cho mạng chuyển mạch quang, trước mắt cho mạng OBS).	PGS.TS. Bùi Trung Hiếu	01
8	Tăng hiệu năng cho thông tin vô tuyến 5G, Mã sửa lỗi LDPC, Kỹ thuật mật mã lớp vật lý của các hệ thống vô tuyến tương lai.	TS. Nguyễn Văn Thuỷ	01
	- Nghiên cứu các kỹ thuật định tuyến tìm đường ứng dụng trong viễn thông - Nghiên cứu kỹ thuật thông tin quang Coherent; - Nghiên cứu kỹ thuật khuếch đại quang Raman; - Nghiên cứu giải pháp IoT trong các ứng dụng liên ngành ; - Nghiên cứu giải pháp quản lý nhận dạng thông minh.	TS. Trần Thiện Chính	01
	- Tối ưu hóa mạng phủ (overlay network) và mạng ngang hàng (P2P network); - Kỹ thuật định tuyến multicast lớp ứng dụng; - Kỹ thuật đảm bảo chất lượng dịch vụ.	TS. Nguyễn Đức Thủy	01
9	Mạng thu thập thập năng lượng vô tuyến, kỹ thuật truyền dẫn song công, kỹ thuật bảo mật lớp vật lý	PGS.TS. Võ Nguyễn Quốc Bảo (Cơ sở Học viện tại Tp.HCM)	02
10	Mạng thu thập thập năng lượng vô tuyến, kỹ thuật truyền dẫn song công, kỹ thuật bảo mật lớp vật lý	TS. Trần Trung Duy (Cơ sở Học viện tại Tp.HCM)	02
	B-ISDN performance parameters and measuring methods, QoS in high speed networks, MPLS, Wireless Sensor Network.	PGS.TS.Trần Công Hùng (Cơ sở Học viện tại Tp.HCM)	02

3. Chuyên ngành Hệ thống thông tin

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số NCS có thể nhận năm 2017
1	Học máy và ứng dụng, khai phá dữ liệu, truy xuất thông tin, xử lý ngôn	PGS.TS. Từ Minh Phương	01

	ngữ tự nhiên, tin sinh học.		
2	Truy xuất thông tin, hệ khuyến nghị	TS. Nguyễn Duy Phương	01
3	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên; Học máy	TS. Ngô Xuân Bách	02
4	Tương tác người - máy, đồ họa máy tính, các hệ thống phân tán.	PGS.TS. Hà Hải Nam	01
5	Tương tác người - máy, tính toán khắp nơi, nhận dạng hoạt động người.	TS. Phạm Văn Cường	01
6	Học máy, khai phá dữ liệu.	TS. Nguyễn Đình Hóa	02
7	Công nghệ phần mềm, kiểm thử phần mềm.	TS. Đỗ Thị Bích Ngọc	02
8	Hệ tác tử, mô phỏng, phân tích dữ liệu mạng xã hội.	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	01
9	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên.	TS. Phan Thị Hà	02
10	Mô phỏng hệ thống.	TS. Nguyễn Trọng Khánh	01
11	Biểu diễn tri thức và suy diễn logic.	TS. Phạm Hoàng Duy	01
12	Nghiên cứu các kỹ thuật hiệu năng cao cho xử lý logs truy nhập mạng phụ vụ cho phát hiện mã độc và tấn công, xâm nhập	TS. Hoàng Xuân Dậu	01
13	- Nghiên cứu giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cho xây dựng chính phủ số; - Nghiên cứu giải pháp xác thực điện tử ứng dụng trong thông tin điện tử; - Nghiên cứu giải pháp bảo mật và xác thực điện tử; - Nghiên cứu giải pháp bảo đảm kết nối liên thông giữa các hệ thống dịch vụ và cung cấp thông tin; - Nghiên cứu giải pháp ứng dụng công nghệ Smart kiểm soát thông tin;	TS. Trần Thiện Chính	01
14	- Kỹ thuật khám phá dịch vụ trong điện toán đám mây; - Cân bằng tải (load balancing) và điều khiển luồng trong điện toán đám mây.	TS. Nguyễn Đức Thủy	01
	B-ISDN performance parameters and measuring methods, QoS in high speed networks, MPLS, Wireless Sensor Network.	PGS.TS.Trần Công Hùng (Cơ sở Học viện tại Tp.HCM)	02

4. Chuyên ngành Kỹ thuật máy tính

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của	Số NCS có thể nhận

		người có thể hướng dẫn NCS	năm 2017
1	Nhận dạng hoạt động dựa trên dữ liệu cảm biến chuyển động	TS. Nguyễn Đức Nhân	01
2	Tương tác người – máy, đồ họa máy tính, các hệ thống phân tán.	PGS.TS. Hà Hải Nam	01
3	Tương tác người-máy, tính toán khắp nơi, nhận dạng hoạt động người.	TS. Phạm Văn Cường	01
4	Mô phỏng dựa trên tác tử.	TS. Nguyễn Mạnh Hùng	01
5	Mô phỏng hệ thống.	TS. Nguyễn Trọng Khánh	01
6	An toàn thông tin .	TS. Phạm Hoàng Duy	01
7	- Kỹ thuật nhận dạng ảnh và video, Học máy và ứng dụng; - Mã hóa thông tin, các hệ thống nhúng.	TS. Nguyễn Văn Thuỷ	01
8	An toàn bảo mật thông tin, khai phá dữ liệu.	TS. Hoàng Xuân Dậu	01
9	Plasmon nano-antenna và một số ứng dụng trong công nghệ thông tin hiện đại.	TS. Lê Thị Minh Thanh	01
10	Nghiên cứu sử dụng e-learning trên điện toán đám mây để đào tạo sinh viên ngành ICT.	TS. Lê Thị Minh Thanh	01

5. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số NCS có thể nhận năm 2017
1	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp	GS.TS Bùi Xuân Phong	01
2	Khung năng lực cán bộ quản trị	GS.TS Bùi Xuân Phong	01
3	Cơ cấu vốn và lợi nhuận của doanh nghiệp	TS. Đặng Thị Việt Đức	01
4	Cạnh tranh của doanh nghiệp viễn thông	TS. Đặng Thị Việt Đức	01
3	Marketing (hành vi khách hàng, hình ảnh thương hiệu, truyền thông marketing,…), hành vi tổ chức	TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	01
4	- Hành vi tổ chức (nhân viên, Lãnh đạo); - Văn hóa doanh nghiệp ; - Hành vi khách hàng (online, offline); - Kho vận, Bưu chính; - Kinh tế mạng/ Kinh tế tri thức.	TS. Ao Thu Hoài	02 (Hướng dẫn phụ)
5	Các học thuyết quản trị kinh doanh hiện đại và vận dụng vào điều kiện của các doanh nghiệp Việt Nam.	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh An TS. Trần Thị Thập	01

TT	Định hướng nghiên cứu	Họ tên, học hàm, học vị của người có thể hướng dẫn NCS	Số NCS có thể nhận năm 2017
6	Phát triển Thương hiệu doanh nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh An TS. Trần Thị Thập	01
	Kinh doanh và phát triển kinh doanh của các doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh An TS. Trần Thị Thập TS. Vũ Trọng Phong TS. Trần Thị Hòa	01
	Chiến lược phát triển doanh nghiệp	TS. Vũ Trọng Phong TS. Trần Ngọc Minh	01
8	Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	TS. Vũ Trọng Phong TS. Trần Ngọc Minh TS. Trần Thị Thập	01
9	Nghiên cứu hành vi khách hàng	TS. Trần Thị Thập TS. Trần Thị Hòa	01
	Nghiên cứu hành vi tổ chức	TS. Trần Thị Hòa	01
10	Mô hình kinh tế Nash –Cournot và ứng dụng	PGS.TS. Phạm Ngọc Anh	01
11	- Quản trị nguồn nhân lực - Kinh doanh trực tuyến	TS. Trương Đức Nga (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
12	- Quản trị doanh nghiệp; - Quản trị kinh doanh BCVT; - Quản trị sản xuất.	TS. Hồ Thị Sáng (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
13	- Khoa học marketing: Marketing mối quan hệ; Chất lượng mối quan hệ; tâm lý hành vi của khách hàng trực tuyến; - Khoa học quản trị: Năng lực cạnh tranh động; Năng lực đổi mới.	TS. Hoàng Lệ Chi (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01
14	- Quản trị Logistics; - Quản trị Chuỗi Cung ứng; - Quản trị Vận hành; Quản trị Chất lượng .	TS. Nguyễn Văn Phước (Cơ sở Học viện tại TP.HCM)	01